

Phòng QĐ-TN

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

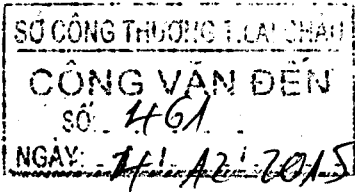
Số: **13134/QĐ-BCT**

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch
thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần thủy điện Suối Lĩnh (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Suối Lĩnh) tại Văn bản số 06/CV-2015 ngày 23 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh; Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Nhà đầu tư Dự án thủy điện Pa Hạ) tại Văn bản số 168/CV-2015 ngày 05 tháng 6 năm 2015 về việc bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ; ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lai Châu tại các Văn bản số 1408/UBND-CN và Văn bản số 1407/UBND-CN ngày 16 tháng 9 năm 2015 về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Suối Lĩnh và bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Pa Hạ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, kèm theo Báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án thủy điện nêu trên (đã được bổ sung, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Tổng cục Năng lượng) do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư thủy lợi thủy điện (Cơ quan tư vấn) lập tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với Dự án thủy điện Suối Lính (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008).

2. Bổ sung Dự án thủy điện Pa Hạ vào Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu.

3. Vị trí xây dựng công trình, nhiệm vụ, sơ đồ khai thác và các thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện tại Điều 1 của Quyết định này phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...).

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội.

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập. Công tác bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư phải được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc tại địa phương.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư công trình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT; TCNL.



**KT: BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Vượng

Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ tỉnh Lai Châu

(Ban hành theo Quyết định số: **13134/QĐ-BCT** ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương)

Tên Dự án	Vị trí xây dựng công trình			Nhiệm vụ	Sơ đồ khai thác	Các thông số chính
	Tọa độ (dự kiến)	Sông, suối - HT sông	Xã - Huyện			
I. Dự án thủy điện được điều chỉnh quy hoạch						
1.1. Thủy điện Suối Lĩnh	- Tuyến đập: 22°07'48" VĐB - 103°52'24" KĐĐ - Nhà máy: 22°06'48" VĐB - 103°52'13" KĐĐ	Suối Lĩnh - Nhánh cấp I của suối Nậm Mít - HT sông Đà	xã Hồ Mít - huyện Tân Uyên	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Lĩnh, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Lĩnh	$F_{lv} = 22,92 \text{ km}^2$ $MBDBT = 1090 \text{ m}$ $MNC = 1087,5 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 859,37 \text{ m}$ $N_{lm} = 5,2 \text{ MW}$ $E_o = 20,44 \text{ triệu KWh}$
II. Dự án thủy điện được bổ sung quy hoạch						
2.1. Thủy điện Pa Hạ	- Tuyến đập: 22°29'17" VĐB - 102°52'30" KĐĐ - Nhà máy: 22°28'39" VĐB - 102°51'06" KĐĐ	Suối Pa Hạ - Nhánh cấp I của suối Nậm Si Lường - HT sông Đà	xã Pa Vệ Sừ - huyện Mường Tè	Phát điện lên lưới điện quốc gia	Đập dâng kết hợp đập tràn xả lũ trên suối Pa Hạ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ trái và nhà máy thủy điện kiểu hở xả nước trở lại suối Pa Hạ	$F_{lv} = 21,3 \text{ km}^2$ $MBDBT = 1280 \text{ m}$ $MNC = 1278 \text{ m}$ $MNHL_{min} = 713,49 \text{ m}$ $N_{lm} = 14,5 \text{ MW}$ $E_o = 53,86 \text{ triệu KWh}$

Ghi chú: F_{lv} : Diện tích lưu vực tính đến tuyến đập; $MNDBT$: Mức nước dâng bình thường; MNC : Mức nước chết; $MNHL_{min}$: Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất; N_{lm} : Công suất lắp máy; E_o : Điện lượng bình quân năm.